

TỜ TRÌNH

Về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025,
huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị.

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2014/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/05/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 01/10/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021.

Xét khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần thiết đầu tư xây dựng ở các lĩnh vực trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

*** Dự kiến Nguồn vốn đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn (2021–2025) do huyện phân bổ: 507.036 triệu đồng, trong đó:**

- Nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện: 133.063 triệu đồng;
- Vốn kế dư ngân sách huyện: 15.000 triệu đồng.
- Vốn thu từ xử lý nhà đất công trên địa bàn huyện: 15.318 triệu đồng;
- Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu từ nguồn xổ số kiến thiết: 181.160 triệu đồng;
- Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu từ nguồn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất: 44.000 triệu đồng;
- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 60.000 triệu đồng;
- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 50.000 triệu đồng;
- Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2020 chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2021: 8.495 triệu đồng.

(Kèm theo phụ lục)



**TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN
2021-2025**

(Kèm theo Tờ trình số 204/H /TTr-UBND ngày 30./10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Stt	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025 (vốn trong nước)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	461.959	507.036	
1	Phân cấp ngân sách huyện	117.340	133.063	
	Trong đó:			
	- Cân đối ngân sách địa phương	110.380	124.063	
	- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	6.960	9.000	
2	Vốn kết dư ngân sách huyện	23.774	15.000	
3	Vốn thu từ xử lý nhà đất công trên địa bàn huyện		15.318	
4	Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu từ nguồn xổ số kiến thiết	204.588	181.160	
5	Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu từ nguồn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất:	34.286	44.000	
6	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:	53.307	60.000	
7	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	28.664	50.000	
8	Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2020 chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2021		8.495	



CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Tờ trình số: 8.044/TTr-UBND ngày 30.../10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú
			Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
	Tổng số			151.455	151.455	133.063	133.063	
*	Nguồn cân đối ngân sách huyện			142.455	142.455	124.063	124.063	
I	Kế hoạch năm 2021			40.401	40.401	22.009	22.009	
1	Lộ cống sau nhà ông Thống, ấp 1	thị trấn Phú Lộc	860/QĐ-UBND, ngày 27/11/2020	573	573	537	537	
2	Lộ Ông Cuội nối tiếp (ấp Thạnh Điền)	thị trấn Phú Lộc	862/QĐ-UBND, ngày 27/11/2020	177	177	161	161	
3	Lộ từ nhà Liêu Sơn đến nhà Thạch Thị Xoàn	thị trấn Hưng Lợi	849/QĐ-UBND, ngày 17/11/2020	881	881	826	826	
4	Cầu Trụ sở ấp Tràm Kiến	xã Châu Hưng	847/QĐ-UBND, ngày 17/11/2020	1.012	1.012	962	962	
5	Lộ Ông Đàn - ông Bắc	xã Vĩnh Thành	865/QĐ-UBND, ngày 27/11/2020	1.167	1.167	1.121	1.121	
6	Lộ từ nhà Út nghĩa đến nhà ông Bảy Cười	xã Thạnh Trị	875/QĐ-UBND, ngày 27/11/2020	1.340	1.340	1.152	1.152	

7	Lộ Rạch Chóc	xã Tuân Tức	844/QĐ- UBND, ngày 17/11/2020	1.061	1.061	985	985
8	Lộ Tân Lộc - Kiệt Nhất B (nhà ông Khuê)	xã Lâm Tân	851/QĐ- UBND, ngày 17/11/2020	952	952	880	880
9	Lộ từ cổng Kiệt Lợi số 09 đến cổng Kiệt Lợi số 10	xã Lâm Kiệt	861/QĐ- UBND, ngày 27/11/2020	650	650	638	638
10	Lộ từ cổng Kiệt Lợi số 10 đến giáp Lâm Tân	xã Lâm Kiệt	843/QĐ- UBND, ngày 17/11/2020	646	646	636	636
11	Nhà SHCD ấp Kinh Ngay 1	thị trấn Hưng Lợi	863/QĐ- UBND, ngày 27/11/2020	329	329	317	317
12	Hội trường UBND xã Vĩnh Lợi	xã Vĩnh Lợi	871/QĐ- UBND, ngày 27/11/2020	2.500	2.500	2.500	2.500
13	SLMB khu hành chính UBND huyện, huyện Thạnh Trị	thị trấn Phú Lộc	872/QĐ- UBND, ngày 27/11/2020	1.000	1.000	992	992
14	Kho lưu trữ UBND huyện, huyện Thạnh Trị	thị trấn Phú Lộc	873/QĐ- UBND, ngày 27/11/2020	2.000	2.000	2.000	2.000
15	SLMB Trụ sở Đảng ủy, UBND xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	845/QĐ- UBND, ngày 17/11/2020	1.148	1.148	1.072	1.072
16	SLMB Trụ sở Đảng ủy, UBND xã Lâm Kiệt	xã Lâm Kiệt	850/QĐ- UBND, ngày 17/11/2020	1.112	1.112	1.102	1.102
17	Trụ sở UBND xã Thạnh Tân	xã Thạnh Tân	752/QĐ- UBND, ngày 30/10/2020	6.266	6.266	266	266
18	Trụ sở UBND xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	755/QĐ- UBND, ngày 30/10/2020	6.367	6.367	367	367

19	Trụ sở Đảng ủy, UBND thị trấn Phú Lộc	thị trấn Phú Lộc	754/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	6.408	6.408	408	408
20	Xây dựng rãnh thoát nước, vỉa hè đường Trần Văn Bảy	thị trấn Phú Lộc	868/QĐ-UBND, ngày 27/11/2020	3.814	3.814	3.814	3.814
21	Hàng rào phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, huyện Thanh Trị	thị trấn Phú Lộc	874/QĐ-UBND, ngày 27/11/2020	500	500	996	996
22	Cầu nhà ông Lâm Kel - lộ Xóm Tro 1	thị trấn Hưng Lợi	866/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	498	498	277	277
II	Kế hoạch năm 2022			25.500	25.500	25.500	25.500
23	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng 05 ấp: ấp 3, ấp Nàng Rền; ấp Rẫy Mới; Công Điền; Bào Lớn	TT Phú Lộc		1.900	1.900	1.900	1.900
24	Lộ tuyến kênh KT13, từ Trần Văn Bảy đến hộ Nguyễn Thanh Hùng	TT Phú Lộc		500	500	500	500
25	Via hè khu vực ấp 3	TT Phú Lộc		900	900	900	900
26	Nâng cấp hẻm 8	TT Phú Lộc		1.800	1.800	1.800	1.800
27	Lộ Bào Cát - Quang Vinh (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Quang - nhà ông Luân)	TT Hưng Lợi		2.250	2.250	2.250	2.250
28	Đường lộ 13-23 (Nối tiếp)	xã Châu Hưng		2.000	2.000	2.000	2.000
29	Lộ nhà ông Dân - ông Ngoan - ông Ty	xã Vĩnh Thành		2250	2250	2250	2250
30	Cầu Mây Dóc	xã Thanh Trị		3500	3500	3500	3500
31	Lộ Cầu Trắng - Lâm Trường	xã Thanh Tân		750	750	750	750
32	Lộ Kênh Ba Sơn nối tiếp	xã Thanh Tân		2.250	2.250	2.250	2.250
33	Cầu Lý Bươl (nối tiếp cầu chùa đến Sông Lớn)	xã Tuân Tức		2.750	2.750	2.750	2.750
34	Lộ Mương Điều (Cầu 8 Ta - nhà ông Vọng)	xã Lâm Tân		2.250	2.250	2.250	2.250
35	Lộ Kiết Thắng- Kiết Thống	xã Lâm Kiết		2.400	2.400	2.400	2.400
III	Kế hoạch 2023-2025			76.554	76.554	76.554	76.554
36	Lộ cầu Bào Lớn (phía bên sông)	TT Phú Lộc		1.400	1.400	1.400	1.400

37	Xây dựng cầu bê tông tuyến kênh Thạnh Điền - Bào Lớn (thay cầu treo)	TT Phú Lộc		1.350	1.350	1.350	1.350	
38	Lộ Phú Tân (làm mới bên trái từ chùa Ông Bồn đến giáp ranh Tuấn Túc)	TT Phú Lộc		2.250	2.250	2.250	2.250	
39	Lộ hẻm 13 ấp Xa Mau 1 (lộ 1,5m, cống 0,5m)	TT Phú Lộc		1.020	1.020	1.020	1.020	
40	Lộ Phú Tân mở rộng (cấp sông bên phải giáp Tuấn Túc)	TT Phú Lộc		3.780	3.780	3.780	3.780	
41	Lộ Bào Lớn (làm mới nối tiếp lộ nhà 4 Đẹp)	TT Phú Lộc		750	750	750	750	
42	Cầu Bào Lớn (giáp ấp Chắc Đốt)	TT Phú Lộc		2.500	2.500	2.500	2.500	
43	Lộ ấp Số 8 (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Thạch Bịp - nhà ông Trương Thanh Phong)	TT Hưng Lợi		2.475	2.475	2.475	2.475	
44	Làm mới lộ ấp Số 8 từ nhà ông Ngô Sang - Danh Hiền (Giáp đình Số 8)	TT Hưng Lợi		2.340	2.340	2.340	2.340	
45	Làm mới lộ cấp kênh Chợ Cũ	TT Hưng Lợi		990	990	990	990	
46	Đường kênh 3 Huê đến kênh Nàng Rền	xã Châu Hưng		2.640	2.640	2.640	2.640	
47	Lộ từ nhà ông Nhơn - nhà ông Ngo	xã Châu Hưng		3.960	3.960	3.960	3.960	
48	Lộ 10 Điều- ông Chạy, ấp 16/2	xã Vĩnh Lợi		3.150	3.150	3.150	3.150	
49	Lộ Kênh 19/5 - ông được, ấp 11	xã Vĩnh Lợi		3.630	3.630	3.630	3.630	
50	Lộ Kênh ông tà (4 Hà -2 ân), ấp 16/2	xã Vĩnh Lợi		2.700	2.700	2.700	2.700	
51	Lộ 4 có - 6 Nho, ấp 14	xã Vĩnh Lợi		1.289	1.289	1.289	1.289	
52	Lộ Trường Mẫu giáo cũ nối tiếp ấp 22	xã Vĩnh Thành		3.630	3.630	3.630	3.630	
53	Lộ từ cầu ấp 23, Vĩnh Thắng - trường Tiểu học Vĩnh Thắng	xã Vĩnh Thành		2.160	2.160	2.160	2.160	
54	Cầu Tà Niên	xã Thạnh Trị		900	900	900	900	
55	Đường ấp X2 - X7 A nối tiếp (Nhà Út Nghĩa - nhà ông 7 cười)	xã Thạnh Trị		600	600	600	600	
56	Cầu Lung Húc (bề rộng 2m)	xã Thạnh Trị		750	750	750	750	

57	Đường ra trạm bơm kênh ông Chính (kênh 2 Tài)	xã Thạnh Trị		900	900	900	900	
58	Cầu Kênh Xóm Cá	xã Thạnh Trị		900	900	900	900	
59	Hàng Rào UBND xã (cao 3m)	xã Thạnh Trị		2.080	2.080	2.080	2.080	
60	Lộ Kênh 8 Phước	xã Thạnh Tân		1.650	1.650	1.650	1.650	
61	Lộ Kênh Mướp Lớn	xã Thạnh Tân		1.870	1.870	1.870	1.870	
62	Lộ 9 Sỏi	xã Thạnh Tân		825	825	825	825	
63	Làm bờ kè và nâng cấp lán sân chợ Thuận Tức	xã Thuận Tức		1.000	1.000	1.000	1.000	
64	Đường lộ Trung Thống - Phú Giao nối tiếp, Cầu Hai Khai dài 40m	xã Thuận Tức		2.250	2.250	2.250	2.250	
65	Đường cấp sông ấp Trung Bình (từ kênh ông Quyết đến rạch sa keo)	xã Thuận Tức		2.610	2.610	2.610	2.610	
66	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp, nhà sinh hoạt cộng Đồng ấp: - Nhà SHCD ấp Trung Thống - Nhà SHCD ấp Trung Thành - Nhà SHCD ấp Tân Định - Nhà SHCD ấp Trung Bình	xã Thuận Tức		600	600	600	600	
67	Lộ đal Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lùng)	xã Lâm Tân		2.700	2.700	2.700	2.700	
68	Cầu Chợ xã	xã Lâm Tân		2.500	2.500	2.500	2.500	
69	Cầu Ông Thần (đường Sông sakeo)	xã Lâm Tân		1.200	1.200	1.200	1.200	
70	Cầu kênh 14/9 (nhà ông Chín Khải)	xã Lâm Tân		2.250	2.250	2.250	2.250	
71	Lộ Kiệt Thắng- Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt		750	750	750	750	
72	Lộ Liên ấp Kiệt Bình-Kiệt	xã Lâm Kiệt		8.205	8.205	8.205	8.205	
*	Vốn thu tiền sử dụng đất			9.000	9.000	9.000	9.000	
I	Kế hoạch năm 2021			1.200	1.200	1.200	1.200	
1	Lộ 14/9 (bên sông), xã Thạnh Tân	xã Thạnh Tân		1.200	1.200	1.200	1.200	
II	Kế hoạch năm 2022			1.400	1.400	1.400	1.400	



1	Lộ Cầu Chùa đến Sông Lớn (nối tiếp)	xã Tuân Tức		1.400	1.400	1.400	1.400	
III	Kế hoạch năm 2023-2025			6.400	6.400	6.400	6.400	
1	Mở rộng lộ Tám Dũng ấp 3	TT Phú Lộc		1.200	1.200	1.200	1.200	
2	Lộ Bình Thới	xã Châu Hưng		1.760	1.760	1.760	1.760	
3	Lộ Kim Cù - trường học Vĩnh Thắng	xã Vĩnh Thành		1.080	1.080	1.080	1.080	
4	Đường Kênh Xóm Cá B (Nhà Thầy Thảo bên sông) (bề rộng 2m)	xã Thạnh Trị		600	600	600	600	
5	Lộ 14/9 (bên sông)	xã Thạnh Tân		1.760	1.760	1.760	1.760	



CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo: Tờ trình số: 2044/TTr-UBND ngày ..30../10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú	
			Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: KDNS
				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: KDNS			
	Tổng số			15.000	15.000	15.000	15.000	
	Trong đó:							
*	Đầu tư cơ sở hạ tầng			34.882	10.000	20.882	10.000	
1	Xây dựng công chào xã Tuân Tức	xã Tuân Tức		675	675	675	675	
2	Nâng cấp mở rộng Lộ Trung Thống - Tân Định; phần đường	xã Tuân Tức		7.398	50	7.398	50	
3	Lộ Trung Hòa - Trung Thống	xã Tuân Tức		3.584	50	3.584	50	
4	Dự án Đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Lợi	xã Vĩnh Lợi	478/QĐ-UBND, ngày 19/7/2021	14.977	977	977	977	
5	Xây dựng Cơ sở hạ tầng huyện Thanh Trì	huyện Thanh Trì		8.248	8.248	8.248	8.248	(*)
*	Chi công tác chuẩn bị đầu tư			5.000	5.000	5.000	5.000	(**)

* Ghi chú: (*) (**) các dự án sẽ chi tiết cụ thể hàng năm khi UBND tỉnh giao kế hoạch vốn thực hiện, báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, VỐN THU TỪ XỬ LÝ NHÀ ĐẤT CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(Kèm theo Tờ trình số: 2044./TTr-UBND ngày 30.../10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú	
		Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP
			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
	Tổng số		15.318	15.318	15.318	15.318	Danh mục dự án cụ thể hàng năm sẽ phân khai chi tiết, báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, VỐN TRỢ CẤP CÓ MỤC TIÊU TỪ NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số: 2044/TTr-UBND ngày ..30../10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú
			Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: XSKT	
				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: XSKT			
	Tổng số			182.272	182.110	181.160	181.160	
1	Xây dựng phòng học Trường mầm non Hưng Lợi, Phú Lộc, Châu Hưng	TT Hưng Lợi, Phú Lộc, Châu Hưng	750/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	14.586	14.585	13.895	13.895	
2	Xây dựng phòng học Trường THCS Thanh Trì, Phú Lộc, Thanh Tân	xã Thanh Trì, Phú Lộc, Thanh Tân	748/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	14.994	14.900	14.640	14.640	
3	Trường THCS dân tộc nội trú huyện Thanh Trì	Thị trấn Hưng Lợi	749/QĐ-UBND, 30/10/2020	14.992	14.925	14.925	14.925	
4	Xây dựng phòng học Trường Tiểu học Hưng Lợi	Thị trấn Hưng Lợi		14.900	14.900	14.900	14.900	
5	Trường Tiểu học Phú Lộc 2	TT Phú Lộc		14.000	14.000	14.000	14.000	
6	Trường Tiểu học Thanh Tân 1	Thanh Tân		14.000	14.000	14.000	14.000	
7	Trường Tiểu học Thanh Tân 2, Thanh Trì 1, Lâm Kiết	Thanh tân, Thanh Trì, Lâm kiết		13.000	13.000	13.000	13.000	
8	Xây dựng phòng học Trường Mầm non Vĩnh Lợi, Lâm Tân, Tuấn Tức	Vĩnh Lợi, Lâm Tân, Tuấn Tức		14.900	14.900	14.900	14.900	
9	Xây dựng phòng học Trường Tiểu học Châu Hưng 1	xã châu Hưng		14.900	14.900	14.900	14.900	
10	Trường Tiểu học Phú Lộc 1			14.000	14.000	14.000	14.000	

11	Trường Tiểu học Vĩnh Lợi, Tuần Túc 1	Vĩnh Lợi, Tuần Túc		9.000	9.000	9.000	9.000	
12	Trường Tiểu học Vĩnh Thành, THCS Vĩnh Thành, Lâm Tân	Vĩnh Thành, Lâm Tân		14.000	14.000	14.000	14.000	
13	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 12/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng			15.000	15.000	15.000	15.000	(*)

* Ghi chú: (*) các dự án sẽ chi tiết cụ thể hàng năm khi UBND tỉnh giao kế hoạch vốn thực hiện, báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.



**CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN
2021-2025: VỐN TỈNH TRỢ CẤP CÓ MỤC TIÊU TỪ NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH
ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Tờ trình số: 2044/TTr-UBND ngày ..30..10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện
Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú
			Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
	Tổng số			48.301	44.977	47.324	44.000	
1	Trụ sở UBND xã Thanh Tân	Xã Thanh Tân	752/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	6.272	6.000	6.272	6.000	
2	Trụ sở UBND xã Tuân Tức	Xã Tuân Tức	755/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	6.368	6.000	6.368	6.000	
3	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thành	Xã Vĩnh Thành	751/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	7.161	6.000	7.161	6.000	
4	Trụ sở UBND xã Lâm Kiết	Xã Lâm Kiết	753/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	7.113	6.000	7.113	6.000	
5	Trụ sở Đảng ủy, UBND thị trấn Phú Lộc	TT Phú Lộc	754/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	6.410	6.000	6.410	6.000	
6	Dự án Đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Lợi	xã Vĩnh Lợi	478/QĐ-UBND, ngày 19/7/2021	14.977	14.977	14.000	14.000	

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025,
VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Tờ trình số: 2044/TTr-UBND ngày 30/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện
Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú	
		Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW
			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	Tổng số		60.000	60.000	60.000	60.000	Danh mục dự án cụ thể hàng năm sẽ chi tiết khi UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn . trợ cấp về huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025,
VỐN CHUONG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG GIẢM NGHÈO BỀN
VỮNG**

(Kèm theo Tờ trình số 2.011/TTr-UBND ngày 20/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện
Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú
		Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
	Tổng số		50.000	50.000	50.000	50.000	Danh mục dự án cụ thể hàng năm sẽ chi tiết khi UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn trợ cấp về huyện và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025, NGUỒN TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN TỪ NGUỒN KINH PHÍ TIẾT KIỆM CHI NĂM 2020 CHƯA SỬ DỤNG CHUYỂN NGUỒN

(Kèm theo Tờ trình số 2.011/TTr-UBND ngày 30/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2021-2025		Ghi chú
			Số quyết định, ngày tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
				Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
	Tổng số			8.495	8.495	8.495	8.495	
1	Trường Tiểu học Hưng Lợi	ấp Bào Cát, thị trấn Hưng Lợi (điểm lẻ)		3.845	3.845	3.845	3.845	
2	Trường Tiểu học Lâm Tân 1	ấp Tân Lộc, xã Lâm Tân (Điểm lẻ)		4.650	4.650	4.650	4.650	